

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và
trung học phổ thông năm học 2020 - 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 405/TTr-SGDĐT ngày 06/5/2020 về việc phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2020 - 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) năm học 2020 - 2021, với các nội dung chính như sau:

A. Nguyên tắc tuyển sinh

Hàng năm, tổ chức một lần tuyển sinh vào THCS và THPT; việc tuyển sinh bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn.

B. Nội dung kế hoạch

I. Tuyển sinh THCS

- Theo phương thức xét tuyển.

- Căn cứ vào hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh và chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2020 - 2021 được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương lập kế hoạch tuyển sinh, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn công tác tuyển sinh trên địa bàn.

- Căn cứ vào hướng dẫn tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường THCS tổ chức phát hành và thu nhận hồ sơ từ các trường tiểu học trên địa bàn; lập danh sách học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, tiến hành xét tuyển; tránh tình trạng học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học nhưng không được vào học lớp 6 trên cùng một địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; nhưng đảm bảo tất cả trẻ đều được vào học lớp 6 ở cơ sở giáo dục phù hợp.

Hoàn thành công tác tuyển sinh và báo cáo kết quả cho UBND huyện, thị xã, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/8/2020.

II. Tuyển sinh THPT

Bao gồm tuyển sinh vào trường THPT chuyên, THPT công lập, THPT tư thục và hệ giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp THPT.

1. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THCS hệ GDTX có độ tuổi theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên

a) Chế độ tuyển thẳng (không áp dụng cho THPT chuyên)

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT (các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức).

b) Chế độ ưu tiên (không áp dụng cho THPT chuyên)

b1) Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b2) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

b3) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống và học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng ưu tiên không quá 4,0 điểm đối với phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển. Đối với học sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên nếu không trúng tuyển thì được cộng điểm ưu tiên khi tham gia xét tuyển theo nguyện vọng vào trường THPT không chuyên.

3. Phương thức tuyển sinh

Tùy theo số lượng đăng ký dự thi, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định lựa chọn các phương thức tuyển sinh phù hợp, cụ thể như sau:

a) Xét tuyển

- Áp dụng cho học sinh các trường THPT công lập, trường THPT tư thục, trung tâm DN - GDTX và HN tỉnh, trung tâm GDNN - GDTX huyện, thị xã được giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 nhưng không thi tuyển.

- Căn cứ xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập và rèn luyện của 4 năm học cấp THCS để xét tuyển, được quy đổi điểm như sau:

- + Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- + Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- + Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Đối với các trường dạy và xếp loại theo mô hình trường học mới thì cách quy đổi điểm như sau:

+ Đối với xếp loại học lực:

Năm học 2015 - 2016: lấy điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm để đánh giá, xếp loại học lực học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ năm học 2016 - 2017: lấy điểm trung bình môn cả năm để đánh giá, xếp loại học lực học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp học sinh phải kiểm tra lại cuối năm thì lấy điểm kiểm tra lại làm điểm trung bình môn cả năm để xếp loại.

+ Đối với xếp loại hạnh kiểm:

Năm học 2015 - 2016: học sinh có phẩm chất đạt và năng lực đạt, xếp loại hạnh kiểm tốt. Học sinh có phẩm chất đạt và năng lực còn hạn chế hoặc phẩm chất cần rèn luyện thêm và năng lực đạt, xếp loại hạnh kiểm khá. Những trường hợp còn lại, xếp loại hạnh kiểm trung bình.

Từ năm học 2016 - 2017: học sinh có phẩm chất tốt và năng lực tốt, xếp loại hạnh kiểm tốt. Học sinh có phẩm chất đạt và năng lực đạt hoặc phẩm chất tốt và năng lực đạt hoặc phẩm chất đạt và năng lực tốt, xếp loại hạnh kiểm khá. Những trường hợp còn lại, xếp loại hạnh kiểm trung bình.

b) Thi tuyển

- Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh thi 2 môn: Ngữ văn và Toán.

- Đối với Trường THPT chuyên Lê Khiết tổ chức thi 4 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên; đối với các trường THPT công lập thi 3 môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

4. Tổ chức kỳ thi tuyển sinh

a) Tổ chức một kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chung cho:

- Trường THPT chuyên Lê Khiết;
- Các trường THPT công lập tổ chức thi tuyển;
- Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh.

b) Thời gian làm bài, điểm xét tuyển, nguyên tắc tuyển

- Trường THPT chuyên Lê Khiết

+ Thời gian làm bài của mỗi môn Ngữ văn, Toán 120 phút; Tiếng Anh 90 phút. Các môn chuyên 150 phút.

+ Môn tiếng Anh chuyên gồm 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc hiểu, viết. Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Tin học thi môn Toán chuyên cùng đề với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán.

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên = Điểm môn Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh + môn chuyên x 2.

+ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên = Điểm môn Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh.

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ số lượng của lớp chuyên, lớp không chuyên; thi đủ 4 bài thi và các bài thi không chuyên điểm lớn hơn 2,0; điểm bài thi môn chuyên lớn hơn 4,0.

- Trường THPT công lập tổ chức thi tuyển

+ Thời gian làm bài mỗi môn Ngữ văn, Toán 120 phút, Tiếng Anh 90 phút.

+ Điểm xét tuyển = Điểm môn (Ngữ văn + Toán) x 2 + điểm môn Tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ các bài thi và không có bài thi nào bị điểm dưới 1,0.

- Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh

+ Thời gian làm bài mỗi môn Ngữ văn, Toán 120 phút.

+ Điểm xét tuyển = Điểm môn (Ngữ văn + Toán) x 2 + điểm ưu tiên (nếu có).

Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ các bài thi và không có bài thi nào bị điểm dưới 0,5.

5. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THPT Chuyên Lê Khiết tuyển những học sinh đã tốt nghiệp THCS có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS trong địa bàn tỉnh. Những trường hợp từ tỉnh ngoài chuyển về phải được sự đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Trường THPT công lập tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS, có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi trường đóng. Riêng một số xã, phường tại một số huyện, thị xã và thành phố quy định về địa bàn như sau:

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại Trường THCS Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành được dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc huyện Nghĩa Hành hoặc một trong các trường THPT thuộc huyện Mộ Đức.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS của các xã Phổ An, Phổ Phong, Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ được dự tuyển vào Trường THPT Trần Quang Diệu hoặc dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc thị xã Đức Phổ.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS của các xã Nghĩa An, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú thành phố Quảng Ngãi; xã Nghĩa Điền huyện Tư Nghĩa được dự tuyển vào các trường THPT trên địa bàn huyện Tư Nghĩa hoặc dự tuyển vào một trong các trường THPT thuộc thành phố Quảng Ngãi.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS ở các xã của huyện Sơn Tịnh được dự tuyển vào Trường THPT Ba Gia, Huỳnh Thúc Kháng, Sơn Mỹ, Võ Nguyên Giáp.

c) Các trường THPT tư thục, trung tâm DN-GDTEX và HN tỉnh, trung tâm GDNN-GDTEX có giao chỉ tiêu tuyển vào lớp 10, không giới hạn địa bàn tuyển sinh, nhưng phải tổ chức dạy học tại địa điểm của trường, trung tâm.

Những trường hợp đặc biệt, trái với địa bàn quy định phải được sự đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Đối tượng tuyển sinh Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh

Thực hiện theo Điều 18, Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

7. Đăng ký và nguyện vọng xét nguyện vọng

a) Đăng ký nguyện vọng

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Khiết được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng và 01 nguyện vọng xét bổ sung (đùng trong trường hợp có lớp chuyên không đủ chỉ tiêu): vào lớp chuyên, lớp không chuyên trong trường chuyên và 02 nguyện vọng vào trường THPT không chuyên theo địa bàn tuyển sinh quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập tổ chức thi tuyển: Được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT DTNT tỉnh: Được đăng ký vào Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, nếu không trúng tuyển thì được rút hồ sơ để đăng ký xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định.

b) Nguyên tắc xét nguyện vọng

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Khiết: xét tuyển nguyện vọng vào lớp chuyên trước. Trường hợp lớp chuyên không đủ chỉ tiêu, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định phương thức xét tuyển bổ sung vào các lớp chuyên. Học sinh có nguyện vọng vào lớp không chuyên sẽ được xét tuyển sau khi tuyển vào lớp chuyên. Nếu không trúng tuyển vào trường chuyên thì được dùng kết quả điểm xét tuyển để xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn theo quy định.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập tổ chức thi tuyển: Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 cùng trường ít nhất là 2,0 điểm.

- Đối với học sinh dự thi vào trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh: Sau khi xét tuyển nguyện vọng vào Trường, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn theo quy định.

8. Thời gian tổ chức Kỳ thi tuyển sinh

Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học được phê duyệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thời gian tổ chức Kỳ thi tuyển sinh.

9. Phê duyệt kết quả tuyển sinh

Trên cơ sở chỉ tiêu được giao của các trường, Hội đồng tuyển sinh xác định điểm chuẩn tuyển sinh cho các trường. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường. Số học sinh trúng tuyển phù hợp với điều kiện dạy và học của từng trường.

Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 15/8/2020.

III. Kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh

Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn thu hợp pháp khác. Việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí, giao Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thanh tra thi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của các huyện, thị xã, thành phố và các trường; hướng dẫn chi tiết các nội dung có liên quan đến kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh theo quy định; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc phối hợp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(KGVX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm194

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Dũng